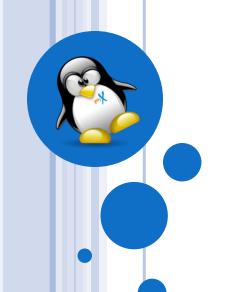
Từng Bước Khám Phá Linux



manvanthang@gmail.com

http://manthang.wordpress.com



TÙNG BƯỚC KHÁM PHÁ LINUX

o I. Giới Thiệu Về Hệ Điều Hành Linux

- Lược sử hình thành và phát triển của Linux
- Những ưu điểm và hạn chế của Linux
- Các Distro Linux phổ biến

o II. Cài Đặt Mẫu 1 Distro Linux

- > Tổng quan về triển khai cài đặt Linux
- Các bước chuẩn bị trước khi cài đặt mới Fedora 12
- Quá trình cài đặt Fedora 12

o III. Khám Phá Linux

- Hệ thống File
- Chương trình Shell
- Các câu lệnh cơ bản
- Cài đặt phần mềm trong Linux
- Giới thiệu các ứng dụng phổ biến trên Linux







o Lược sử hình thành và phát triển của Linux

- Năm 1991, Linus Torvalds tạo ra Linux
 - 1 HĐH đơn sơ được xây dựng dựa trên hệ thống Unix cỡ nhỏ tên MINIX.



Linus Torvalds



Linux vẫn luôn hấp dẫn cộng đồng các nhà phát triển, các cty lớn và người dùng trên khắp thế giới bởi tính "mở" của nó.





o Những ưu điểm của Linux



- Miễn phí, mã nguồn mở
- Hỗ trợ nhiều nền tảng
- Chạy trên nhiều phần cứng máy tính
- > HĐH đa nhiệm, đa người dùng
- Linh hoạt, tùy biến cao
- Ön định, mạnh mẽ, an toàn, cập nhật nhanh





o Các mặt hạn chế của Linux



- > Tính chuẩn hóa chưa cao
- Chưa thân thiện với đại đa số người dùng phổ thông
- > Thiếu nhiều ứng dụng phổ biến
- Số lượng Driver còn ít





GNU/Linux Distribution (Distro)

- Là HĐH hoàn chỉnh, được đóng gói và phân phối bởi các công ty, tổ chức hoặc cá nhân.
- > 1 **Distro** thường gồm:
 - * Linux Kernel
 - * Libraries, Utilities
 - * Window System, Desktop Environment
 - * Software Applications
- > Hiện có hơn 600 Distro (xem tại *Distro Watch.com*).





o Các Distro Linux phổ biến







o Các Distro Linux phổ biến: Debian



- > Là Distro nổi tiếng và **có tầm ảnh hưởng lớn**.
- Kho chứa phần mềm khổng lồ, gói .deb dễ sử dụng và đặt tính ổn định, chất lượng của gói lên hàng đầu.
 Trình quản lý gói apt mạnh và thông minh.
- ➤ Hỗ trợ tới 11 kiến trúc: x86-64, IA32-64, PPC,...
- > HĐH đa dụng có tính ổn định và tin cậy cao.





Các Distro Linux phổ biến: Red Hat Linux



- Phiên bản thương mại, Red Hat Enterprise Linux (RHEL), dành cho môi trường doanh nghiệp và phiên bản miễn phí, Fedora hướng tới người dùng cá nhân là sự thay thế cho Red Hat Linux.
- > RPM Package Manager, trình quản lý các gói định dạng .rpm bên cạnh tiện ích yum, giúp việc tìm kiếm, cài đặt, gỡ bỏ, cập nhật gói phần mềm thuận tiện hơn.





o Các Distro Linux phổ biến: Slackware



- > Distro sớm nhất, "già" nhất, giống Unix nhất.
- > Trình quản lý gói slackpkg dành cho gói .tgz, .txz.
- > Khó sử dụng nhưng là sự lựa chọn tốt cho những người thích đào sâu nghiên cứu Linux.
- > Ôn định, cập nhật và tùy biến cao, thích hợp cho Server.





o Các Distro Linux phổ biến: Ubuntu



- Là Distro được ưa chuộng và sử dụng nhiều nhất hiện nay, chiếm 40-50% thị phần **Desktop Linux** (2009).
- Mang đến cho người dùng phổ thông sự tiện dụng, dễ dàng trong quá trình cài đặt và sử dụng.
- Tương thích phần cứng tốt, hệ thống vận hành ổn định và được cập nhật liên tục. Hỗ trợ lớn từ cộng đồng và hãng Canonical, Ltd.





o Các Distro Linux phổ biến: Fedora



- Cài đặt dễ dàng, môi trường thân thiện, ứng dụng phong phú, trình quản lý gói xuất sắc yum, tính năng bảo mật cao cấp **SELinux** giúp **Fedora** khẳng định tên tuổi.
- Đáp ứng mọi mục đích sử dụng (*Desktop*, *Workstation*, *Server*) cho nhiều đối tượng người dùng (*Newbie*, *IT Pro*) nhờ tính ổn định, cập nhật và tùy biến cao.





o Các Distro Linux phổ biến: openSUSE



- Là HĐH đa dụng, thích hợp cho cả môi trường doanh nghiệp nhỏ, người dùng gia đình cũng như các nhà phát triển phần mềm.
- > Công cụ quản trị tập trung **YaST** Control Center tiện dụng và đa năng, hỗ trợ nhiều module cấu hình.
- > Mở cửa cho việc sử dụng phần mềm có bản quyền.





Các Distro Linux phổ biến: CentOS



- Dược CentOS Project duy trì, phát triển dựa trên mã nguồn của RHEL và tương thích hoàn toàn với RHEL.
- > Phát hành miễn phí và hỗ trợ kỹ thuật cho người dùng qua mailing list, web forum, chat room.
- > Cung cấp nền tảng ổn định và tin cậy cho việc triển khai ứng dụng và dịch vụ trong môi trường DN.





o Các Distro Linux phổ biến: Gentoo



- > Thiết kế chuyên biệt cho Developer, Network Pro.
- Cài đặt hệ thống, phần mềm hoàn toàn từ mã nguồn tuy mất nhiều thời gian nhưng đem lại sự linh hoạt, tùy biến cao.
- > Hệ thống chạy nhanh và ổn định.
- > Trình quản lý gói Portage mạnh mẽ, uyến chuyến.





Các Distro Linux phổ biến: Mandriva



- > Hướng đến đối tượng người dùng phổ thông.
- > Trình quản lý gói, rpmdrake (GUI) và urpm (CLI) giải quyết tốt vấn đề dependency khi cài đặt phần mềm.
- Công cụ quản trị tập trung Mandriva Control Center chứa nhiều thiết lập và dễ sử dụng.
- > Chu kỳ phát hành 6^{tháng} (giống Ubuntu, Fedora).





Các Distro Linux phổ biến: Knoppix



- ▶ 1 LiveCD thân thiện, có thể chạy trực tiếp từ CD/DVD/ USB/MemoryCard hay cài đặt lên HDD.
- > Hỗ trợ cao về phần cứng, lượng phần mềm phong phú.
- Chủ yếu dùng làm CD cứu hộ (RescueCD) và giúp người dùng làm quen với Linux mà không cần cài đặt.



Các Distro Linux phổ biến: BackTrack

<< back | track

- Sự kết hợp hoàn hảo giữa 2 Distro dựa trên Knoppix:
 WHAX và Auditor Security Collection tạo nên
 LiveCD nổi tiếng về Penetration Testing.
- Ngoài các công cụ kiểm tra bảo mật, thâm nhập được phân loại rõ ràng còn có các ứng dụng cơ bản.
- Nhóm phát triển quyết định chuyển sang xây dựng BackTrack dựa trên Debian kể từ phiên bản 4 Beta.





o Nên lựa chọn Distro nào?



- Xác định mục tiêu sử dụng
- Chọn các Distro nổi tiếng
- Chi phí
- Xác định trình độ người dùng







o Tổng quan về triển khai cài đặt Linux:

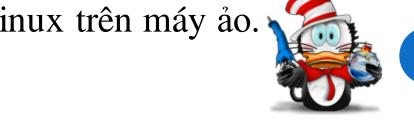
Các phương tiện cài đặt

- > CD/DVD
- > USB Flash Drive
- > Install from a Live session
- Local HDD: bộ cài nằm trên ổ cứng của chính máy dự định sẽ cài Linux.
- > Over Network: bộ cài nằm trên ổ cứng của 1 máy khác trên mạng (LAN, Internet).



Tổng quan về triển khai cài đặt Linux: Các kiểu cài đặt

- > Fresh Installation: cài Linux trên máy chưa có hệ HĐH nào.
- > Upgrade/Preupgrade: nâng cấp Linux version.
- > Multi-boot: cài thêm Linux để sử dụng song song với các HĐH có sẵn khác (Mac OS, Windows...).
- > Virtual Machine: cài Linux trên máy ảo.





Tổng quan về triển khai cài đặt Linux: Các kiểu cài đặt

- > Standard Installation: người dùng phải điền các thông tin, lựa chọn các mục, trả lời các câu hỏi... trong suốt quá trình cài đặt.
- ➤ Unattended Installation: tự động hóa quá trình cài đặt thông qua Answer file chứa các câu trả lời cho các câu hỏi được đưa ra bởi trình cài đặt.





Tổng quan về triển khai cài đặt Linux: Setting up Hard Disk



Formatting Low-level (at Factory)



Writing a Partition Table



Creating Partition(s)



Creating Filesystem on Partition(s)



Tổng quan về triển khai cài đặt Linux: Setting up Hard Disk

- > Partition Types: Primary, Extended, Logical.
- > Quy tắc đặt tên cho HDD, Partition trên Linux
 - * *IDE*: hda1, hda2,... hdb1, hdb2,...
 - * SCSI: sda1, sda2,... sdb1, sdb2,...
- > Linux Filesystem: ext2, ext3, ext4, ReiserFS, swap...
- > Default Partitioning Layout: /, swap, /boot.





Tổng quan về triển khai cài đặt Linux: Giao diện: Installer và Installed System

- > Textual Interface (CLI)
- > Pseudographical Interface (TUI)
- ➤ Graphical Interface (GUI)





Các bước chuẩn bị trước khi cài Fedora 12: Yêu cầu phần cứng tối thiểu

- > Platform: x86 (32-bit), x64, Intel Itanium (IA-64)...
 - Full list: *hardware.redhat.com* or Search on: *google.com*
- > RAM:
 - * 32-bit: 128MB (Text Mode) 256MB (GUI)
 - * 64-bit: 256MB (Text Mode) 512MB (GUI)
- > CPU: 200MHz (Text Mode), 400MHz (GUI)
- > Hard Disk space: 300MB (min) 9GB (full DVD)

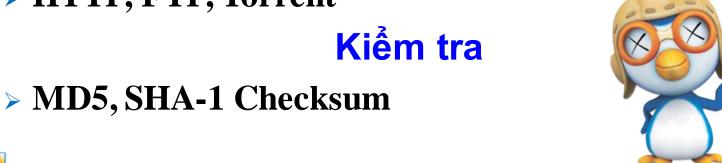


o Các bước chuẩn bị trước khi cài Fedora 12: Lựa chọn

- > **i386** (32-bit), **x86_64** (64-bit), **ppc** (Mac PowerPC)
- > 1 **DVD** 3GB = 6 **CD**s
- > Fedora Desktop Live Media (**Live CD**) 690MB
- > Net Boot CD

Tải về

> HTTP, FTP, Torrent







Quá trình cài đặt Fedora 12: Fresh Installation Demo trên máy ảo VMware



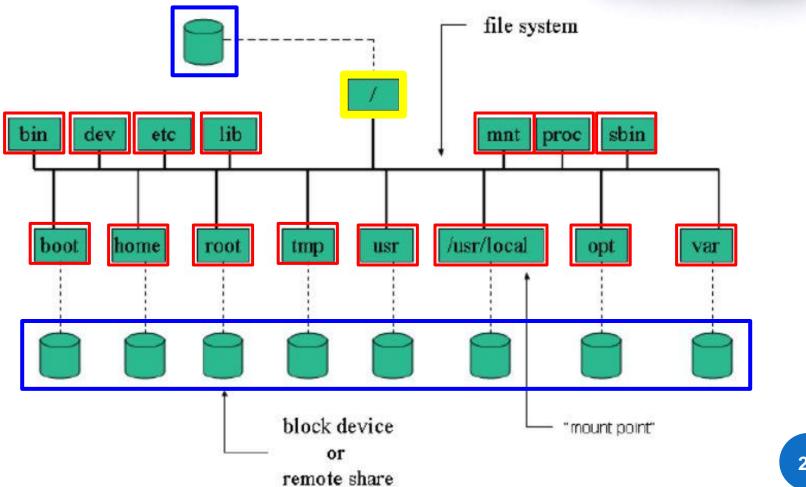
















Chương trình Shell



- Là lớp vỏ của HĐH, giữ vai trò trung gian giao tiếp giữa người dùng và phần lõi (Kernel) của HĐH.
- > Các chức năng của Shell:
 - Command-line Interpreter
 - * High-level Programming Language (Shell Script)
- Mạnh mẽ, linh hoạt và giàu tính năng khiến Shell rất được ưa dùng bởi các người dùng Linux chuyên nghiệp.





Chương trình Shell



- > 1 số loại Shell phổ biến:
 - * sh (*Bourne Shell*): là Shell đầu tiên trên Unix, đơn giản, ít tính năng.
 - * bash (*Bourne-again Shell*): cải tiến từ sh, là Shell thông dụng nhất trên Linux. bash rất mềm dẻo và giàu tính năng.
 - * csh (*C Shell*): cú pháp khá giống với ng.ngữ C, thích hợp cho programmer.
 - * ash (almquist Shell): là bản sao của sh, tuy không nhiều tính năng nhưng thích hợp cho các hệ thống có bộ nhớ nhỏ (vd: embedded system...).





- > Shell Built-in command:
 - * alias: xem /đặt "bí danh" cho 1 hoặc 1 chuỗi câu lệnh.
 - * cd: xem/chuyển thư mục hiện hành (working directory).
 - * echo: hiển thị/ghi đối số (argument) ra đầu ra chuẩn.
 - * history: thao tác với danh sách các lệnh đã được sử dụng.
 - * kill: gửi tín hiệu (signal) tới tiến trình (process).
 - * logout: thoát khỏi login shell.
 - pwd: hiến thị tên của working directory.
 - umask: hiển thị/thiết đặt giá trị mask xác định quyền hạn truy cập chính thức cho file/folder.







- Thao tác File
 - mkdir: tao folder
 - cp: sao chép file/folder
 - * rm: xóa file/folder
 - * mv: di chuyển/đổi tên file/folder
 - ❖ ls: xem nội dung/thuộc tính của folder/file
 - find: tìm kiếm file/folder
 - ❖ ln: tạo liên kết tắt (hardlink, softlink) cho file/folder
 - * diff: so sánh nội dung của 2 file/folder







- Xử lý Text File
 - * vi: Text Editor dạng dòng lệnh mạnh mẽ, đa năng
 - * cat: hiển thị nội dung của file dưới dạng mã ASCII
 - * more: hiển thị nội dung của file theo chế độ từng trang 1
 - less: giống more nhưng cho phép dùng phím PageDown
 - * head: hiển thị n dòng đầu tiên của file
 - * tail: hiển thị n dòng cuối cùng của file
 - * grep: tìm 1 chuỗi trong file







- Các câu lệnh cơ bản
- Quản lý User Account
 - useradd / groupadd: thêm user/group
 - usermod / groupmod: sửa thông tin của user/group
 - * passwd / gpasswd: đổi mật khẩu cho user/group
 - userdel / groupdel: xóa user/group
 - pwconv / pwunconv: tạo / hủy shadow password







- Các câu lệnh cơ bản
- Quản lý Network
 - ❖ ifconfig / iwconfig: xem / cấu hình giao tiếp mạng
 - * ifdown / ifup: ngưng / kích hoạt giao tiếp mạng
 - * route: xem / thao tác với bảng định tuyến
 - * ping: gửi ICMP Echo Request tới 1 host trên mạng
 - * iptables: cấu hình Firewall và tính năng NAT
 - nslookup: truy vấn DNS Server







- > Quản trị hệ thống chung
 - ❖ login / logout: đăng nhập vào / đăng xuất khỏi hệ thống
 - shutdown: tắt / khởi động lại / tạm dừng máy
 - * sudo: thực hiện lệnh với quyền của 1 user khác
 - ❖ ps / top / kill: quản lý tiến trình
 - * mount / umount: gắn / tháo gỡ filesystem trên hệ thống
 - * fdisk: thao tác vơi bảng phân vùng của ổ cứng
 - tar: tạo backup cho file





Cài đặt phần mềm Cài từ Binary Package



- ➤ Installation File Format: .deb, .rpm... gói chứa các file binary, config, document, các thông tin phụ của chương trình.
- > Dependency Package
- > **Software Repository:** online, offline (CD/DVD).
- Package Management System: rpm, dpkg, yum, apt..
 đảm nhận việc install, update, remove, query package.





Cài đặt phần mềm

Cài từ Source Code

- ➤ Package Format: tar.gz, tar.bz2, .tgz... (tarball) chứa toàn bộ mã nguồn của phần mềm.
- > Compiling Tools: GCC, make, library...
- > Các bước cài đặt cơ bản:
 - **❖** Bung tarball: tar −zxvf path/filename.tar.gz (x=j cho bzip).
 - * Configure: ./configure
 - * Compile: make
 - **❖** *Install:* make install



Khám

Khám phá thế giới Linux!

- Linux và các phần mềm, ứng dụng phổ biến
- > Office & Editor: OpenOffice.org, vim, gedit, evince...
- > Internet: Firefox, Pidgin, Thunderbird, Tranmission, ...
- > Multimedia: MPlayer, VLC, Amarok, Rhythmbox...
- **▶ Graphic:** *GIMP...*
- > **Software Development:** *Eclipse, CodeBlock,...*
- ➤ Utility: Brasero, NetworkManager, GnuPG, ManPage, OpenSSH, sudo, yum, apt, BackupPC, tigerVNC, gpart, wget, tar, gzip, nautilus, dolphin, wine, VirtualBox...





Linux và các phần mềm, ứng dụng phổ biến

> Server:

- **❖ Database:** MySQL, PostgreSQL
- * DHCP: dnsmasq
- * DNS: BIND
- **❖ Directory:** OpenLDAP
- **File and Printer**: Samba
- * Mail: Qmail, Sendmail, Postfix
- * Proxy: Squid
- * Web: Apache
- * VPN: FreeS/WAN
- * FTP: Wu-ftpd





Tổng kết - Hỏi đáp!?

o Tài nguyên tham khảo:



Ebook: A Practical Guide to Fedora/RHEL, 5th by *Mark G. Sobell (Prentice Hall)*







Tổng kết - Hỏi đáp!?



